

Số: 1221 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 179/TTr-STNMT ngày 07 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.



- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- UBND cấp huyện niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./✦

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NC (Đ).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Chiến**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG  
LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1221** /QĐ-UBND ngày **10** tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	-Về cấp chứng chỉ hành nghề Đo đạc và bản đồ hạng II: Không quá 10 ngày làm việc. -Về gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề Đo đạc và bản đồ hạng II: Không quá 03 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Chưa quy định	- Luật Đo đạc và bản đồ số 7/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.</li> <li>- Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đo đạc và bản đồ số 7/2018/QH14 ngày 14/6/2018.</li> <li>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.</li> <li>- Nghị định 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.</li> <li>- Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>



**PHỤ LỤC 2**  
**QUY ĐỊNH CHI TIẾT TRÌNH TỰ THỰC HIỆN**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ**

*(Ban hành kèm Quyết định số 1221 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**01. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.**

**Mã TTTC: 1.000049**

**(1) Trình tự thực hiện**

**a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

(1) Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II nộp 01 bộ hồ sơ đến nộp hồ sơ theo quy định tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nơi cá nhân tham gia sát hạch.

(2) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hoặc hồ sơ không đầy đủ thành phần hoặc không đảm bảo tính thống nhất nội dung thông tin giữa các giấy tờ hoặc kê khai nội dung không đầy đủ thông tin theo quy định thì không tiếp nhận và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký.

b) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng Đăng ký, Thống kê, Đo đạc – Viễn thám, Chính sách đất đai).

(3) Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng Đăng ký, Thống kê, Đo đạc – Viễn thám, Chính sách đất đai) có trách nhiệm:

- Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Tổ chức sát hạch xét cấp chứng chỉ; thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ để tổ chức đánh giá hồ sơ, tổ chức sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề.

- Cấp chứng chỉ

- Trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.

*Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề*



đo đạc và bản đồ thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.

Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo, nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.

### **b) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

(1) Cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II nộp 01 bộ hồ sơ đến nộp hồ sơ theo quy định tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nơi cá nhân tham gia sát hạch.

(2) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hoặc hồ sơ không đầy đủ thành phần hoặc không đảm bảo tính thống nhất nội dung thông tin giữa các giấy tờ hoặc kê khai nội dung không đầy đủ thông tin theo quy định thì không tiếp nhận và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký.

b) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng Đăng ký, Thống kê, Đo đạc – Viễn thám, Chính sách đất đai).

(3) Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng Đăng ký, Thống kê, Đo đạc – Viễn thám, Chính sách đất đai) có trách nhiệm:

- Kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn cho cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.

### **c) Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

(1) Cá nhân đề nghị cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II nộp 01 bộ hồ sơ đến nộp hồ sơ theo quy định tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nơi cá nhân tham gia sát hạch.

(2) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hoặc hồ sơ



không đầy đủ thành phần hoặc không đảm bảo tính thống nhất nội dung thông tin giữa các giấy tờ hoặc kê khai nội dung không đầy đủ thông tin theo quy định thì không tiếp nhận và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký.

b) Trường hợp tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng Đăng ký, Thống kê, Đo đạc – Viễn thám, Chính sách đất đai).

(3) Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng Đăng ký, Thống kê, Đo đạc – Viễn thám, Chính sách đất đai) có trách nhiệm:

-Kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được cấp lại/cấp đổi cho cá nhân đề nghị cấp lại/cấp đổi chứng chỉ.

-Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.

**(2) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông (trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

**(3) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

-Thành phần hồ sơ

*a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP) kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định.

- Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp theo Mẫu số 13 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

- Bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật.

- Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

*b) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

- Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức theo Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo



Nghị định số 27/2019/NĐ-CP liên quan đến nội dung hành nghề trong khoảng thời gian 03 năm trước thời điểm chứng chỉ hết hạn.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định.

- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

*c) Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP); kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng.

*d) Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP); kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng;

- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.

-Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **(4) Thời hạn giải quyết**

*Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

Thời hạn trả kết quả: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

*Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

Thời hạn trả kết quả: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

#### **(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

*Cá nhân trong nước.*

#### **(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Kết quả của thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II cấp theo Mẫu số 19 (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

#### **(8) Phí, lệ phí**

Chưa quy định.

#### **(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

*Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*





Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

Mẫu số 13: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

*Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

Mẫu số 19: Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

Mẫu số 20: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/Cập nhật kiến thức chuyên môn (Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP).

*Về cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

Mẫu số 12: Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

**(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

*Về cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II được cấp cho cá nhân có trình độ từ đại học trở lên, có thời gian ít nhất là 02 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; cá nhân có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng, có ít nhất là 03 năm liên tục tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ và đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

Đã qua sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

*Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp lại trong trường hợp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bị mất.

*Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II*

Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp đổi trong các trường hợp chứng chỉ hành nghề bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được hoặc khi cá nhân có yêu cầu thay đổi thông tin trong chứng chỉ.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.





(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/CẤP ĐỔI/GIA HẠN<sup>(1)</sup> CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi .....(Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ)

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân: ..... ngày cấp:..... nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố .....; xã/phường/thị trấn ..... huyện/quận/thị xã..... tỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại:.....Email: .....
7. Đơn vị công tác (nếu có).....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo): .....
9. Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ ngày ... tháng .... năm ..... tại .....
- .....
10. Mã số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có): .....
11. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ hành nghề đã được cấp đến ngày (nếu có):....

Đề nghị được cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ như sau:

a) Cấp chứng chỉ hành nghề .....  <sup>(2)</sup>

Hạng: ..... Nội dung hành nghề<sup>(1)</sup>: ..... Kết quả  
sát hạch theo Quyết định số ..... ngày ..... tháng .... năm .....

- Điểm kiến thức pháp luật<sup>(3)</sup>:

- Điểm kinh nghiệm nghề nghiệp<sup>(3)</sup>:

b) Cấp lại chứng chỉ hành nghề .....  <sup>(2)</sup>

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: .....

c) Cấp đổi chứng chỉ hành nghề .....  <sup>(2)</sup>

Lý do đề nghị cấp đổi chứng chỉ: .....

d) Gia hạn chứng chỉ hành nghề .....  <sup>(2)</sup>

Lý do đề nghị gia hạn chứng chỉ: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề đo đạc và bản đồ theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, họ tên)



**Ghi chú:**

- (1) Ghi phù hợp với từng trường hợp cụ thể.
- (2) Lựa chọn và chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp với đơn đề nghị.
- (3) Trường hợp miễn thi, cá nhân ghi rõ miễn thi kèm theo tài liệu chứng minh.



(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh: .....

Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân:  
..... ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú: Số nhà, thôn/đường phố .....; Xã/phường/thị trấn .....  
Huyện/quận/thị xã..... Tỉnh/thành phố.....

Mã số bảo hiểm xã hội: .....

Thời gian đóng bảo hiểm xã hội <sup>(1)</sup>: từ tháng...năm .. đến ...tháng.. năm.

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận <sup>(2)</sup>:.....

Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp:..... ngày  
cấp..... Cơ quan cấp:.....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm, cơ quan thực hiện	Thời gian tham gia
1				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC**  
(Ghi rõ chức vụ, họ, tên; ký và đóng dấu)

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Ghi chú:**

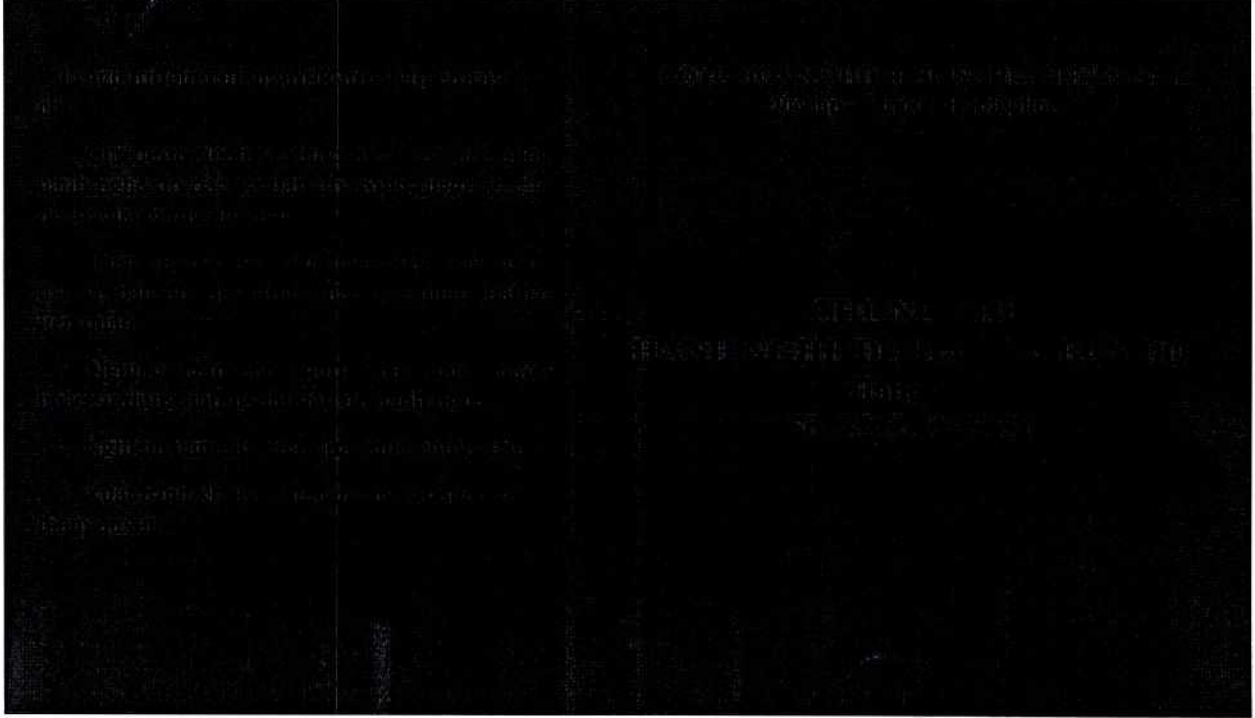
(1) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức xác nhận.

(2) Tổ chức xác nhận bản khai quá trình công tác của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

**Mẫu số 19**

(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ)

Trang 1, trang 4



1. Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ gồm 4 trang mỗi trang có kích thước 13,5 x 18 cm.
2. Trang 1 và trang 4 in có tông màu xanh là mạ.
3. Trang 2 và trang 3 màu trắng, in hình trống đồng màu vàng nhạt.

Trang 2 trang 3

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p style="text-align: center;"><b>Ảnh 4x6</b> (Đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)</p> </div> <p>Hạng:..... Số: XXX-XXXXX</p> <p>Chữ ký của người được cấp chứng chỉ</p> <p>Họ và tên: ..... Ngày tháng năm sinh: ..... Địa chỉ thường trú:..... Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân: ..... ngày cấp..... Nơi cấp..... Trình độ chuyên môn: ..... Cơ sở đào tạo: .....</p> <p>Hình thức chứng chỉ: (cấp mới, cấp đổi, cấp lại, gia hạn).</p>	<p><b>Nội dung được hành nghề đo đạc và bản đồ:</b></p> <p>1.....;</p> <p>2.....;</p> <p>3.....;</p> <p>4.....;</p> <p style="text-align: right;">....., ngày .....tháng.....năm..... <b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN</b></p>



(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP/CẬP NHẬT  
KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN**

1. Họ và tên:.....
2. Trình độ chuyên môn: .....
3. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp <sup>(1)</sup> (bao nhiêu năm, tháng): .....
4. Đơn vị công tác (nếu có): .....
5. Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp:..... ngày cấp.....Cơ quan cấp:.....
6. Quá trình hoạt động chuyên môn hoặc cập nhật kiến thức về đo đạc và bản đồ:

<b>Thời gian hành nghề/cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ</b> (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	<b>Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập</b> (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	<b>Nội dung hành nghề/ cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ</b> (Ghi rõ lĩnh vực, chức danh hành nghề đo đạc và bản đồ)	<b>Ghi chú</b>

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ**  
**TRỰC TIẾP** (nếu có)  
(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng... năm.....  
**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, họ tên)

## **02. Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ**

**Mã TTHC: 1.011671**

### ***(1. Trình tự thực hiện***

#### ***a) Nộp hồ sơ***

Cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải xuất trình Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/hộ chiếu; Người đại diện cơ quan, tổ chức đến giao dịch yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải xuất trình Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/hộ chiếu và giấy giới thiệu hoặc công văn của cơ quan, tổ chức; Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 03 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 (*được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP*) gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại địa chỉ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông - số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Khi cung cấp qua mạng Internet đối với thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ không thuộc Danh mục bí mật nhà nước thì bên yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ gửi tệp tin chứa giấy giới thiệu hoặc công văn của cơ quan, tổ chức; tệp tin chứa phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ và ký bằng chữ ký số tại địa chỉ <https://dichvucong.daknong.gov.vn>; trường hợp không có chữ ký số thì bên yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải xuất trình Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân/hộ chiếu khi làm thủ tục mở tài khoản giao dịch trực tuyến, đồng thời cung cấp số điện thoại di động để bên cung cấp gửi mã xác nhận giao dịch.

#### ***b) Trả kết quả***

Khi nhận đủ hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định, thông tin yêu cầu được cung cấp ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp.

### ***2. Cách thức thực hiện***

#### ***a) Cách thức nộp hồ sơ***

Tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.daknong.gov.vn>, hoặc



trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại địa chỉ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông - số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

*b) Cách thức nhận kết quả*

Dưới dạng bản sao hoặc xuất bản phẩm với các hình thức sau: trực tuyến qua môi trường mạng hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính trên vật mang tin.

*3. Thành phần, số lượng hồ sơ*

*a) Thành phần hồ sơ*

*a.1) Trường hợp thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính*

- Xuất trình Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/hộ chiếu đối với cá nhân.

- Xuất trình giấy giới thiệu hoặc công văn của cơ quan, tổ chức đối với cơ quan, tổ chức.

- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 03 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP).

*a.2) Trường hợp thực hiện bằng hình thức trực tuyến*

Tệp tin chứa giấy giới thiệu hoặc công văn của cơ quan, tổ chức; tệp tin chứa phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ và ký bằng chữ ký số. Trường hợp không có chữ ký số thì xuất trình Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/hộ chiếu khi làm thủ tục mở tài khoản giao dịch trực tuyến, đồng thời cung cấp số điện thoại di động.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

*4. Thời hạn giải quyết:* thời hạn trả kết quả ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.

*5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài.

*6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông.

*7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

### 8. Phí, lệ phí

- Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.

- Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu số 03: Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin/dữ liệu/sản phẩm đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021: được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023).

### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ không thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.



(Ban hành kèm theo Phụ lục IA Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU YÊU CẦU**  
**CUNG CẤP THÔNG TIN/DỮ LIỆU/ SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**  
Số: ...

Không thuộc Danh mục bí mật nhà nước  Thuộc Danh mục bí mật nhà nước

Kính gửi <sup>(1)</sup>:.....

Họ và tên:.....  
Số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân/Hộ chiếu ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....  
Quốc tịch (đối với người nước ngoài):.....  
..... Đại diện cho (Bên yêu cầu cung cấp): .....  
Địa ..... chỉ:  
.....  
..... theo công văn, giấy giới thiệu số:..... Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ yêu cầu cung cấp:

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm	Khu vực	Đơn vị tính	Số lượng	Mục đích sử dụng (Ghi rõ tên đề án, dự án, công trình)	Hình thức cung cấp

Bên yêu cầu cung cấp cam kết thực hiện, đồng thời thông báo cho người có liên quan đến quản lý và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện những quy định sau:

- Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đúng mục đích khi đề nghị cung cấp;
- Không cung cấp, chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác để sử dụng vào mục đích khác;
- Cam kết thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước (nếu có); không sử dụng thông tin, dữ liệu bản đồ được cung cấp để kết nối thành khu vực thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

**DUYỆT CUNG CẤP<sup>(2)</sup>**  
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...  
**BÊN YÊU CẦU CUNG CẤP**  
(Ký, họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ duyệt cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ không thuộc danh mục bí mật nhà nước.

(2) Người có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 21 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP duyệt cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục bí mật nhà nước khi có văn bản đề nghị của cấp có thẩm quyền.





**PHỤ LỤC 3**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**1. Tên thủ tục hành chính: Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (1.000049).**

**Thời gian:**

*Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.*

*Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.*

*(Thời gian quy định được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định)*

*Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.*

**1.1. Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu). 4. Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ)	04 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 2</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	- Duyệt hồ sơ, chuyển công chức xử lý.	04 giờ
		Chuyên viên phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	-Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, tham mưu thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. - Tham mưu thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ để tổ chức đánh giá hồ sơ, tổ chức sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề. - Dự thảo Chứng chỉ. - Trình lãnh đạo phòng thẩm định.	60 giờ
		Lãnh đạo phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	- Thẩm định hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.	04 giờ
		Lãnh đạo Sở	- Lãnh đạo ký duyệt hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Sở	04 giờ
		Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	04 giờ
<i>Bước 3</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	- Trả kết quả.	





## 1.2. Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Trong thời hạn 30 ngày trước khi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hết hạn, nếu cá nhân có yêu cầu gia hạn chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì gửi hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề tại khoản 2 Điều 48 đến cơ quan đã cấp chứng chỉ hành nghề để làm thủ tục gia hạn. Chứng chỉ hành nghề.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	<ol style="list-style-type: none"> <li>Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</li> <li>Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ)</li> </ol>	04 giờ
Bước 2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	- Duyệt hồ sơ, chuyển công chức xử lý.	02 giờ
		Chuyên viên phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	-Kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn cho cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ. - Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. - Trình lãnh đạo phòng thẩm định.	12 giờ
		Lãnh đạo phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	- Thẩm định hồ sơ. - Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.	04 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
		Lãnh đạo Sở	- Lãnh đạo ký duyệt hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Sở	04 giờ
		Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ
<i>Bước 3</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	- Trả kết quả.	

### 1.3. Về cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</li> <li>4. Chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ)</li> </ol>	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	- Duyệt hồ sơ, chuyển công chức xử lý.	02 giờ



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
		Chuyên viên phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc cấp đổi, cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn cho cá nhân đề nghị gia hạn chứng chỉ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.</li> <li>- Trình lãnh đạo phòng thẩm định.</li> </ul>	12 giờ
		Lãnh đạo phòng ĐKTK, ĐĐVT, CSĐĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.</li> </ul>	04 giờ
		Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo ký duyệt hồ sơ.</li> <li>- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Sở</li> </ul>	04 giờ
		Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vào sổ, đóng dấu.</li> <li>- Chuyển hồ sơ trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> </ul>	02 giờ
<i>Bước 3</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả.</li> </ul>	

## 2. Thủ tục hành chính: Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày làm việc x 8 giờ = 8 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.</li> <li>- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông.</li> </ul>	1 giờ
<i>Bước 2</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông	Phòng Thông tin - Lưu trữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý hồ sơ.</li> <li>- Trình lãnh đạo phòng.</li> </ul>	4,5 giờ
		Lãnh đạo Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo ký trình.</li> </ul>	1 giờ
<i>Bước 3</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk	Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo ký duyệt hồ sơ.</li> </ul>	1 giờ



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
	Nông	Văn thư	- Vào sổ, đóng dấu.	0,5 giờ
<i>Bước 4</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông	Công chức, viên chức	- Trả kết quả.	